

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV-CTCP

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2026;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 22/4/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026.

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

- Tổng doanh thu:

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 14.636 tỷ đồng/12.619 tỷ đồng, bằng 115,9% KHN.

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 13.746 tỷ đồng/8.916 tỷ đồng, bằng 154,1% KHN.

- Lợi nhuận: 2.453,7 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng KH (Trong đó: Công ty mẹ lãi: 2.449,6 tỷ đồng/945 tỷ đồng KH; Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên lãi: 107,67 tỷ đồng; Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng lãi: 13,523 tỷ đồng; Công ty CP Khoáng sản 3 lãi: 34,468 tỷ đồng; Công ty CP Gang thép Cao Bằng lỗ 205 tỷ đồng; Công ty CP Đất hiếm Lai Châu lỗ 56 tỷ đồng, ...).

- Nộp ngân sách: cả năm đạt 2.220 tỷ đồng.

- Tổng số lao động bình quân: 5.090 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty 2.780 người.

- Thu nhập bình quân: 18,336 trđ/người/tháng; trong đó Công ty mẹ - Tổng công ty 22,973 trđ/người/tháng.

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2025 công ty mẹ Tổng công ty: đạt 433.120 triệu đồng/361.375 triệu đồng, bằng 119,85% KH năm 2025 của Công ty mẹ Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.1. Các chỉ tiêu về giá trị

- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 13.841 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 2.042 tỷ đồng, trong đó: Công ty mẹ: 1.984 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: dự kiến 1.880 tỷ đồng.
- Tổng số lao động bình quân: 5.142 người, Công ty mẹ: 2.812 người.
- Thu nhập bình quân: 17,26 triệu đồng/người/tháng KH, Công ty mẹ: 20,22 triệu đồng/người/tháng KH.

2.2. Các sản phẩm sản xuất, tiêu thụ và một số chỉ tiêu sản xuất chính:

- Tinh quặng đồng (quy 25%): 88.796 tấn
- Đồng tấm: 30.000 tấn
- Axit Sunfuric: 128.726 tấn
- Tinh quặng sắt: 223.130 tấn
- Kẽm thời 99,95%Zn (tự sản xuất): 8.316 tấn
- Phôi thép: 165.000 tấn
- Vàng: 940 kg
- Bạc: 2.995 kg
- Mỏ đồng Sin Quyền: Khối lượng đất đá bóc: 20,5 triệu m³. Quặng nguyên khai: 2,05 triệu tấn.
- Mỏ đồng Vi Kẽm: Quặng khai thác: 250.000 tấn.

2.3. Cổ tức: $\geq 15\%$

2.4. Kế hoạch ĐTXD năm 2026

- Toàn Tổng công ty: 750.000 triệu đồng. Trong đó: Xây dựng: 113.167 triệu đồng; Thiết bị: 381.412 triệu đồng; Chi phí khác: 255.421 triệu đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 469.772 triệu đồng. Trong đó: Xây dựng: 69.387 triệu đồng; Thiết bị: 319.110 triệu đồng; Chi phí khác: 81.275 triệu đồng.

Về tổ chức thực hiện: Kế hoạch SXKD năm 2026, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường. Trong đó, kế hoạch tiền lương sẽ được cập nhật theo quy định của Nhà nước và cấp có thẩm quyền.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.



Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP năm 2025 và phương hướng năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025; BCTC Công ty Mẹ năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2025; Kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, phụ cấp, thù lao 2026.

I. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2025

1. Công ty mẹ Tổng công ty

1.1. Bảng cân đối kế toán

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
I	Tổng tài sản	8.006.842.904.613	7.491.194.454.314
1	Tài sản ngắn hạn	5.092.934.784.875	3.818.990.105.975
2	Tài sản dài hạn	2.913.908.119.738	3.672.204.348.339
II	Tổng nguồn vốn	8.006.842.904.613	7.491.194.454.314
1	Nợ phải trả	2.935.014.693.907	3.986.597.910.359
2	Vốn chủ sở hữu	5.071.828.210.706	3.504.596.543.955
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>2.475.478.261.063</i>	<i>1.301.400.017.278</i>

1.2. Kết quả SXKD

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	13.746.599.003.158	12.462.811.266.165
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.449.633.142.037	1.585.883.243.668
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.945.380.594.667	1.272.406.919.893

2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

2.1. Bảng cân đối kế toán

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
I	Tổng tài sản	9.871.121.729.686	9.613.694.705.766
1	Tài sản ngắn hạn	5.788.604.261.539	4.569.624.226.408
2	Tài sản dài hạn	4.082.517.468.147	5.044.070.479.358
II	Tổng nguồn vốn	9.871.121.729.686	9.613.694.705.766
1	Nợ phải trả	4.368.068.501.873	5.600.767.288.559
2	Vốn chủ sở hữu	5.503.053.227.813	4.012.927.417.207
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>2.552.651.872.085</i>	<i>1.363.790.226.727</i>

2.2. Kết quả SXKD

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	14.636.273.357.172	13.277.640.866.062
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.453.745.154.766	1.568.729.329.154
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.908.386.155.984	1.221.617.906.045

(Có BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

II. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Phương án trả cổ tức năm 2025

STT	Nội dung	Số tiền
1	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2024(T4/2025)	530.097.666.396
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	1.945.380.594.667
3	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (3=1+2)	2.475.478.261.063
4	Tổng Lợi nhuận sau thuế được phân phối trong năm	1.908.386.155.984

5	Phương án PPLN	
5.1	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu ($5.1 = 2.000.000.000.000 \times 50\%$) (tăng Vốn điều lệ)	1.000.000.000.000
5.2	Chi trả cổ tức bằng tiền ($5.2 = 2.000.000.000.000 \times 40,5\%$)	810.000.000.000
5.3	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNTT	-
5.4	Phân phối các quỹ	98.386.155.984
a	Trích quỹ Đầu tư phát triển	
b	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	98.386.155.984
6	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2025 (Kỳ ĐH T4/2026) ($6 = 3 - 5.1 - 5.2 - 5.3 - 5.4$)	567.092.105.079

III. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2025 và Kế hoạch 2026.

Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2025 và Kế hoạch 2026 có các nội dung chính như sau:

1. Thực hiện 2025

1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2025	TH năm 2025
1	Tổng giám đốc	01	720.000.000	864.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	3.240.000.000	3.110.400.000
3	Kế toán trưởng	01	600.000.000	720.000.000
	Tổng cộng	07	4.560.000.000	4.694.400.000

1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2025	TH năm 2025
1	TV HĐQT	01	648.000.000	777.600.000
2	TB kiểm soát	01	672.000.000	806.400.000
	Tổng cộng	02	1.320.000.000	1.584.000.000

1.3. Phụ cấp TV HĐQT độc lập

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH 2025	TH năm 2025
1	TV HĐQT độc lập	01	324.000.000	324.000.000
	Cộng	01	324.000.000	324.000.000

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

1.4. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách: chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Đối với Người đại diện của TKV chi trả bằng 20% mức lương cơ bản)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2025	TH năm 2025
1	CT HĐQT	01	74.400.000	74.400.000
2	TV HĐQT	02	129.600.000	129.600.000
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	129.600.000
	Cộng	05	333.600.000	333.600.000

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

2. Kế hoạch 2026

2.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Tổng giám đốc	01	58.080.000	696.960.000
2	Phó Tổng giám đốc	04	52.280.000	2.509.440.000
3	Kế toán trưởng	01	48.400.000	580.800.000
	Tổng cộng	06		3.787.200.000

2.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	52.280.000	627.360.000
2	TB Kiểm soát	01	54.210.000	650.520.000
	Cộng	02		1.277.880.000

2.3. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách: Tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
3	Thành viên BKS	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
	Cộng		05			333.600.000

Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định **tối đa bằng 20% mức tiền lương cơ bản** của TV chuyên trách.

2.4. Phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản áp dụng cho Thành viên HĐQT chuyên trách, đồng thời được điều chỉnh tăng thêm với hệ số 0,2 lần mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT độc lập	01	32.400.000	388.800.000
	Cộng	01		388.800.000

Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng TM/CK vào ngày 05 đến 10 hàng tháng và hạch toán vào chi phí SXKD Công ty mẹ Tổng công ty năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCD.

Điều 5. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc miễn nhiệm ông Phạm Xuân Phong thôi tham gia Ban Kiểm soát và từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 theo đề nghị của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCD.

Điều 6. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ông Nguyễn Quang Quảng là Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 kể từ ngày 22/4/2026.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCD.

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và một số nội dung liên quan hoạt động năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và một số nội dung liên quan hoạt động năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026, gồm:

- Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh phía Bắc;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO).

2. ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2026 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2026, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2026 đến 30/06/2026);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2026, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2026 đến 30/06/2026).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.



Điều 9. Thông qua Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2026-2030

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

(1) Thông qua và quyết định phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 sau khi có ý kiến thông qua của cổ đông TKV;

(2) Thông qua và quyết định phê duyệt trước một hoặc một số nội dung của Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 trong trường hợp cổ đông TKV có ý kiến chấp thuận đối với các nội dung đó trước khi có ý kiến thông qua toàn bộ Đề án.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 10. Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất thông qua Danh mục các ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty sau khi sửa đổi, cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo, gồm:

- Phụ lục 1: Kết quả rà soát ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phụ lục 2: Danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty sau khi điều chỉnh.

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 11. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề kinh doanh

Thực hiện quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, Tổng công ty đã tiến hành rà soát toàn bộ danh mục ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký; đối chiếu mã ngành và nội dung ngành nghề theo Hệ thống ngành kinh tế mới của Việt Nam.

Trên cơ sở kết quả rà soát, Tổng công ty thực hiện điều chỉnh, cập nhật mã ngành và nội dung các ngành, nghề kinh doanh trong Điều lệ Tổng công ty theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg nhằm bảo đảm tính thống nhất

1030

CÔNG
SẢN

MTC

với hệ thống ngành kinh tế hiện hành và thuận lợi trong quá trình đăng ký, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

2. Giữ nguyên khoản 6 Điều 26 của Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất giữ nguyên Khoản 6, Điều 26 của Điều lệ Tổng công ty.

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy của Tổng công ty kèm theo

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 12. Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ lên 3.000 tỷ bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%).

Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức kèm theo.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2026 với TKV.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2026 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản Hợp đồng kèm theo.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 14. Thông qua trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV như nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị.

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.



Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ĐHĐCĐ giao HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP./.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HĐQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Văn Hải

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

A. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100103087 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 26/5/2025.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đại diện cổ đông đủ điều kiện được mời tham dự đại hội có 2.159 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP gồm có:

- Cổ đông Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam: Đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Văn Hải; chức vụ: Trưởng ban của TKV, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.

- Các cổ đông và đại diện cho các cổ đông khác của Tổng công ty (có Danh sách kèm theo).

- Các đại biểu khác, gồm:

+ Ông Trịnh Văn Tuệ - Bí thư Đảng ủy - Tổng giám đốc Tổng công ty

+ Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty

+ Các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát, Phó Bí thư ĐU, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn, Bí thư ĐTN; Trưởng các Phòng chức năng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thảo luận, thông qua và phê duyệt những nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.
- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2025.
- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030.
- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và nội dung liên quan hoạt động năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch 2026.
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Thông qua Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2026-2030.
- Thông qua thay đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Thông qua Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản - TKV sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy.
- Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.
- Thông qua hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2026 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Thông qua trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành. Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

* Tính đến 17h00 ngày 16/03/2026 theo xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam "VSDC".

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 2.159 cổ đông trong đó có 07 tổ chức và 2.151 cá nhân trong nước; 01 môi giới nước ngoài.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 2.159 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

* Tính đến 08h00 ngày 22/04/2026 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 14 người, sở hữu và đại diện cho 196.266.423 cổ phần, chiếm 98,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

* Tính đến 08h05 ngày 22/04/2026 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 15 người, sở hữu và đại diện cho 196.266.923 cổ phần, chiếm 98,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

* Tính đến 08h37 ngày 22/04/2026 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 20 người, sở hữu và đại diện cho 196.287.933 cổ phần, chiếm 98,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

* Tính đến 10h15 ngày 22/04/2026 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 21 người, sở hữu và đại diện cho 196.288.033 cổ phần, chiếm 98,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các văn bản hướng dẫn thi hành và Điều lệ Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

(Có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

III. Giới thiệu Chủ tọa

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP làm Chủ tọa ĐHĐCĐ. Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa giới thiệu và mời Ông Trịnh Văn Tuệ - TV.HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty cùng tham gia Chủ tọa điều hành Đại hội.

IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ

1. Giới thiệu Ban Thư ký

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
- Ông Lại Trí Cường - Trưởng phòng KH Tổng công ty - Thành viên

2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Ban Thư ký:

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội.

V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết đề ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 05 người, trong đó 01 Trưởng ban và 04 thành viên như sau:

- | | |
|--|------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Long - Phó phòng QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Lê Thanh Tùng - BT.ĐTN - CV P.TCKT | Thành viên |
| 3. Ông Đỗ Hoàng Thái - Chuyên viên Phòng CĐ TCty: | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT: | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

VI. Chương trình ĐHĐCĐ và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

1. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp”.

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (có nội dung chi tiết Quy chế kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 196.266.923 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

VII- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty trình bày Báo cáo số 592/BC-VIMICO ngày 16/3/2026 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả SXKD, ĐTXD năm 2025

- Tổng doanh thu:

+ Hợp nhất toàn Tổng công ty: 14.636 tỷ đồng/12.619 tỷ đồng, bằng 115,9% KHN.

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 13.746 tỷ đồng/8.916 tỷ đồng, bằng 154,1% KHN.

- Lợi nhuận: 2.453,7 tỷ đồng/1.000 tỷ đồng KH (Trong đó: Công ty mẹ lãi: 2.449,6 tỷ đồng/945 tỷ đồng KH; Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên lãi: 107,67 tỷ đồng; Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng lãi: 13,523 tỷ đồng; Công ty CP Khoáng sản 3 lãi: 34,468 tỷ đồng; Công ty CP Gang thép Cao Bằng lỗ 205 tỷ đồng; Công ty CP Đất hiếm Lai Châu lỗ 56 tỷ đồng, ...).

- Nộp ngân sách: cả năm đạt 2.220 tỷ đồng.

- Tổng số lao động bình quân: 5.090 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty 2.780 người.

- Thu nhập bình quân: 18,336 trđ/người/tháng; trong đó Công ty mẹ - Tổng công ty 22,973 trđ/người/tháng.

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2025 công ty mẹ Tổng công ty: đạt 433.120 triệu đồng/361.375 triệu đồng, bằng 119,85% KH năm 2025 của Công ty mẹ Tổng công ty.

2. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2026

2.1. Các chỉ tiêu về giá trị

- Tổng doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty: 13.841 tỷ đồng.



- Lợi nhuận: 2.042 tỷ đồng, trong đó: Công ty mẹ: 1.984 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: dự kiến 1.880 tỷ đồng.
- Tổng số lao động bình quân: 5.142 người, Công ty mẹ: 2.812 người.
- Thu nhập bình quân: 17,26 triệu đồng/người/tháng KH, Công ty mẹ: 20,22 triệu đồng/người/tháng KH.

2.2. Các sản phẩm sản xuất, tiêu thụ và một số chỉ tiêu sản xuất chính:

- Tinh quặng đồng (quy 25%): 88.796 tấn
- Đồng tấm: 30.000 tấn
- Axit Sunfuric: 128.726 tấn
- Tinh quặng sắt: 223.130 tấn
- Kẽm thối 99,95%Zn (tự sản xuất): 8.316 tấn
- Phôi thép: 165.000 tấn
- Vàng: 940 kg
- Bạc: 2.995 kg
- Mỏ đồng Sin Quyền: Khối lượng đất đá bóc: 20,5 triệu m³. Quặng nguyên khai: 2,05 triệu tấn.
- Mỏ đồng Vi Kẽm: Quặng khai thác: 250.000 tấn.

2.3. Cổ tức: $\geq 15\%$

2.4. Kế hoạch ĐTXD năm 2026

- Toàn Tổng công ty: 750.000 triệu đồng. Trong đó: Xây dựng: 113.167 triệu đồng; Thiết bị: 381.412 triệu đồng; Chi phí khác: 255.421 triệu đồng.
- Công ty mẹ - Tổng công ty: 469.772 triệu đồng. Trong đó: Xây dựng: 69.387 triệu đồng; Thiết bị: 319.110 triệu đồng; Chi phí khác: 81.275 triệu đồng.

Về tổ chức thực hiện: Kế hoạch SXKD năm 2026, ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động, đồng thời ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, biến động thị trường. Trong đó, kế hoạch tiền lương sẽ được cập nhật theo quy định của Nhà nước và cấp có thẩm quyền.

VIII. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Báo cáo số 593/BC-VIMICO ngày 16/3/2026 về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026 (có Báo cáo kèm theo).

IX. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025; BCTC Công ty Mẹ năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2025; Kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2025 và kế hoạch chi trả thù lao 2026.

Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày Tờ trình số 648/TTr-VIMICO ngày 19/3/2026 và Tờ trình số 1020/TTr-VIMICO ngày 21/4/2026 về việc thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2025 và Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ -

Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Tờ trình số 594/TTr-VIMICO ngày 16/3/2026 về việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao 2026. Với các nội dung chính như sau:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2025

1. Công ty mẹ Tổng công ty

1.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
I	Tổng tài sản	8.006.842.904.613	7.491.194.454.314
1	Tài sản ngắn hạn	5.092.934.784.875	3.818.990.105.975
2	Tài sản dài hạn	2.913.908.119.738	3.672.204.348.339
II	Tổng nguồn vốn	8.006.842.904.613	7.491.194.454.314
1	Nợ phải trả	2.935.014.693.907	3.986.597.910.359
2	Vốn chủ sở hữu	5.071.828.210.706	3.504.596.543.955
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>2.475.478.261.063</i>	<i>1.301.400.017.278</i>

1.2. Kết quả SXKD

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	13.746.599.003.158	12.462.811.266.165
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.449.633.142.037	1.585.883.243.668
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.945.380.594.667	1.272.406.919.893

2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Cuối kỳ	Đầu năm
I	Tổng tài sản	9.871.121.729.686	9.613.694.705.766
1	Tài sản ngắn hạn	5.788.604.261.539	4.569.624.226.408
2	Tài sản dài hạn	4.082.517.468.147	5.044.070.479.358

II	Tổng nguồn vốn	9.871.121.729.686	9.613.694.705.766
1	Nợ phải trả	4.368.068.501.873	5.600.767.288.559
2	Vốn chủ sở hữu	5.503.053.227.813	4.012.927.417.207
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>2.552.651.872.085</i>	<i>1.363.790.226.727</i>

2.2. Kết quả SXKD

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	14.636.273.357.172	13.277.640.866.062
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.453.745.154.766	1.568.729.329.154
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.908.386.155.984	1.221.617.906.045

(Có BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

II. Kết quả thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; Phương án trả cổ tức năm 2025

STT	Nội dung	Số tiền
1	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2024 (T4/2025)	530.097.666.396
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	1.945.380.594.667
3	Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (3=1+2)	2.475.478.261.063
4	Tổng Lợi nhuận sau thuế được phân phối trong năm	1.908.386.155.984
5	Phương án PPLN	
5.1	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (5.1=2.000.000.000.000 x 50%) (tăng Vốn điều lệ)	1.000.000.000.000
5.2	Chi trả cổ tức bằng tiền (5.2= 2.000.000.000.000 x 40,5%)	810.000.000.000
5.3	Bù đắp các khoản lỗ năm trước đã hết thời hạn bù vào LNTT	-
5.4	Phân phối các quỹ	98.386.155.984
a	Trích quỹ ĐTPT	
b	Trích quỹ KTPL	98.386.155.984
6	LNST còn lại chưa phân phối đến hết năm 2025 (Kỳ ĐH T4/2026) (6=3-5.1-5.2-5.3-5.4)	567.092.105.079

III. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2025 và Kế hoạch 2026.

Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2025 và Kế hoạch 2026 có các nội dung chính như sau:

1. Thực hiện 2025

1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2025	TH năm 2025
1	Tổng giám đốc	01	720.000.000	864.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	05	3.240.000.000	3.110.400.000
3	Kế toán trưởng	01	600.000.000	720.000.000
	Tổng cộng	07	4.560.000.000	4.694.400.000

1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2025	TH năm 2025
1	TV HĐQT	01	648.000.000	777.600.000
2	TB kiểm soát	01	672.000.000	806.400.000
	Tổng cộng	02	1.320.000.000	1.584.000.000

1.3. Phụ cấp TV HĐQT độc lập

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH 2025	TH năm 2025
1	TV HĐQT độc lập	01	324.000.000	324.000.000
	Cộng	01	324.000.000	324.000.000

Hình thức chi: VIMICO chi trả trực tiếp.

1.4. Thù lao của TV HĐQT, Thành viên Ban KS không chuyên trách: chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Đối với Người đại diện của TKV chi trả bằng 20% mức lương cơ bản)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2025	TH năm 2025
1	CT HĐQT	01	74.400.000	74.400.000
2	TV HĐQT	02	129.600.000	129.600.000
3	TV kiểm soát	02	129.600.000	129.600.000
	Cộng	05	333.600.000	333.600.000

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

2. Kế hoạch 2026

2.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Tổng giám đốc	01	58.080.000	696.960.000
2	Phó Tổng giám đốc	04	52.280.000	2.509.440.000
3	Kế toán trưởng	01	48.400.000	580.800.000
	Tổng cộng	06		3.787.200.000

2.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	52.280.000	627.360.000
2	TB Kiểm soát	01	54.210.000	650.520.000
	Cộng	02		1.277.880.000

2.3. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách: Tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
3	Thành viên BKS	27.000.000	02	20%	5.400.000	129.600.000
	Cộng		05			333.600.000

Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số TV HĐQT, BKS không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do Tổng công ty xác định **tối đa bằng 20% mức tiền lương cơ bản** của TV chuyên trách.

2.4. Phụ cấp của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản áp dụng cho Thành viên HĐQT chuyên trách, đồng thời được điều chỉnh tăng thêm với hệ số 0,2 lần mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT độc lập	01	32.400.000	388.800.000
	Cộng	01		388.800.000

Phụ cấp TV HĐQT độc lập chi trả bằng TM/CK vào ngày 05 đến 10 hàng tháng và hạch toán vào chi phí SXKD Công ty mẹ Tổng công ty năm 2026.

X. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc miễn nhiệm ông Phạm Xuân Phong thôi tham gia Ban Kiểm soát và từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 theo đề nghị của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.287.933 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu hợp lệ: 196.287.933 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu tán thành: 196.287.933 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- *Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".*

XI. Bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên BKS

Ông Nguyễn Thanh Long - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết trình bày Dự thảo Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên BKS.

* *Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết*

* *Tỷ lệ biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.287.933 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.*

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.287.933 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 196.287.933 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/196.287.933 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên BKS.

2. Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa trình bày Tờ trình số 846/TTr-VIMICO ngày 06/4/2026 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

3. Hướng dẫn và tổ chức bầu cử

- Ông Nguyễn Thanh Long - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên hướng dẫn cách thức bầu cử và các Thành viên Ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế bầu cử Đại hội vừa thông qua.

Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

XII. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và một số nội dung liên quan hoạt động năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026.

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo số 649/BC-VIMICO ngày 19/3/2026 về việc báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và một số nội dung liên quan hoạt động năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (có Báo cáo kèm theo).

XIII. Lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình số 595/TTr-VIMICO ngày 16/3/2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với các nội dung chính sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán (làm cơ sở để lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty) được Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026, gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh phía Bắc;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO).

2. ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty tổ chức lựa chọn 01 Công ty kiểm toán (theo danh sách trên) và ký kết hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2026 của Tổng công ty, đảm bảo một số nguyên tắc chính:

- Tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán đảm bảo đủ năng lực và phí kiểm toán cạnh tranh;

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2026, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2026 đến 30/06/2026);

- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2026, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2026 đến 30/06/2026).

XIV. Thông qua Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2026-2030

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 596/TTr-VIMICO ngày 16/3/2026 về việc thông qua Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2026-2030.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty:

(1) Thông qua và quyết định phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 sau khi có ý kiến thông qua của cổ đông TKV;

(2) Thông qua và quyết định phê duyệt trước một hoặc một số nội dung của Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2026-2030 trong trường hợp cổ đông TKV có ý kiến chấp thuận đối với các nội dung đó trước khi có ý kiến thông qua toàn bộ Đề án.

Dự thảo Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Khoáng sản - TKV giai đoạn 2026 - 2030 kèm theo

XV. Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 597/TTr-VIMICO ngày 16/3/2026 về việc thông qua thay đổi ngành, nghề kinh doanh Tổng công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất thông qua Danh mục các ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty sau khi sửa đổi, cập nhật theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo, gồm:

- Phụ lục 1: Kết quả rà soát ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phụ lục 2: Danh mục ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty sau khi điều chỉnh.

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

XVI. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 598/TTr-VIMICO ngày 16/3/2026 về việc thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề kinh doanh

Thực hiện quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam, Tổng công ty đã tiến hành rà soát toàn bộ danh mục ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký; đối chiếu mã ngành và nội dung ngành nghề theo Hệ thống ngành kinh tế mới của Việt Nam.

Trên cơ sở kết quả rà soát, Tổng công ty thực hiện điều chỉnh, cập nhật mã ngành và nội dung các ngành, nghề kinh doanh trong Điều lệ Tổng công ty theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg nhằm bảo đảm tính thống nhất với hệ thống ngành kinh tế hiện hành và thuận lợi trong quá trình đăng ký, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

2. Giữ nguyên khoản 6 Điều 26 của Điều lệ Tổng công ty

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất giữ nguyên Khoản 6, Điều 26 của Điều lệ Tổng công ty.

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy của Tổng công ty kèm theo

XVII. Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 1021/TTr-VIMICO ngày 21/4/2026 về việc tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ lên 3.000 tỷ bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%).

Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức kèm theo.

XVIII. Thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2026 với TKV.

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 599/TTr-VIMICO ngày 16/3/2026 về việc thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2026 với TKV.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2026 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản Hợp đồng kèm theo.

XIX. Trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày Tờ trình số 1022/TTr-VIMICO ngày 21/4/2026 về việc trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV như nội dung Tờ trình của Hội đồng quản trị.

XX. Thảo luận

Sau khi nghe các báo cáo và tờ trình, các cổ đông đã đặt câu hỏi với Tổng công ty, đại diện Đoàn chủ tọa đã trực tiếp giải đáp các nội dung như sau:

1. Cổ đông Đặng Văn Quỳnh: Hỏi về triển vọng tiêu thụ phôi thép năm 2026, chu kỳ ngành thép; tác động của giá vàng, bạc tăng đến lợi nhuận; lượng tồn kho vàng, bạc và ảnh hưởng chiến sự Trung Đông.

2. Cổ đông đại diện Công ty CP Đầu tư giá trị Linh Sơn: Đề nghị cập nhật tình hình hoạt động và định hướng tương lai của Công ty CP Đất hiếm Lai Châu.

3. Cổ đông Đỗ Văn Quý: Yêu cầu đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2026 và so sánh với kế hoạch cả năm.

4. Cổ đông Khuất Thị Minh: Đặt vấn đề về định hướng tái cơ cấu theo Luật số 56/2024/QH15 và kế hoạch mở rộng ngành nghề khai thác.

Thay mặt Đoàn chủ tọa, đại diện Tổng công ty đã trả lời các ý kiến của cổ đông với các nội dung trọng tâm sau:

- Về ảnh hưởng của địa chính trị: Tổng công ty nhận định chiến sự tại Trung Đông đang gây áp lực trực tiếp lên hệ thống logistics, giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận tải. Để ứng phó, Tổng công ty cam kết sẽ tăng cường quyết liệt công tác quản trị, tối ưu hóa quy trình vận hành nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo biên lợi nhuận.

- Về định hướng chiến lược: Với vai trò là một trong bốn trụ cột về năng lượng quốc gia, Tổng công ty sẽ tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ trong việc phát triển ngành khai thác khoáng sản. Mọi kế hoạch về cơ cấu vốn và mở rộng ngành nghề đều được tính toán kỹ lưỡng để vừa tuân thủ quy định pháp luật (đặc biệt là các điều kiện về công ty đại chúng), vừa đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- Các nội dung khác, Đoàn chủ tọa đã giải thích chi tiết từng vấn đề và không có cổ đông nào có ý kiến gì thêm.

XXI. Đại hội tiến hành biểu quyết từng nội dung nêu trên

XXII. Báo cáo kết quả kiểm phiếu và công bố danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 (có biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát kèm theo).

XXIII. Báo cáo kết quả biểu quyết

Ông Nguyễn Thanh Long - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết (tổng hợp chi tiết các nội dung đã biểu quyết, có Biên bản kèm theo). Kết quả thông qua các nội dung như sau:

XXIV. Tổng hợp các vấn đề đã được Đại hội thông qua

STT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ thông qua
1	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025	100%
2	Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	100%
3	BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty	100%
4	Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2025	100%
5	Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	100%
6	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	100%
7	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và một số nội dung liên quan hoạt động năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ 2026	100%
8	Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.	100%
9	Thông qua Đề án cơ cấu lại Tổng công ty khoáng sản - TKV giai đoạn 2026-2030.	100%
10	Thông qua thay đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản - TKV	100%
11	Thông qua Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản - TKV sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy.	100%
12	Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.	100%
13	Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2025 với TKV.	100%
14	Thông qua việc trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV.	100%

XXV. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ông Lại Trí Cường - Thành viên Ban Thư ký ĐHĐCĐ trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:

Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc "Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2026"

2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ

Ý kiến thảo luận về Nghị quyết Đại hội: không.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/196.288.033 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp".

Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí việc "Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ"

XIV. Bế mạc ĐHĐCĐ

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa, tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 12h00' ngày 22/4/2026 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông bế mạc lúc 12h00' ngày 22/4/2026./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Phương Thảo

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.

Hôm nay, vào hồi 08h00' ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản - TKV; Địa chỉ: Số 193 Đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (Tổng công ty) (theo Quyết định số 389/QĐ-VIMICO ngày 09/4/2026), bao gồm:

- | | |
|---|------------|
| 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tcty: | Trưởng Ban |
| 2. Bà Ngô Thị Thu Thủy - Phó Trưởng phòng Cơ điện Tcty: | Thành viên |
| 3. Bà Lê Hà My - Phó chánh Văn phòng Tcty: | Thành viên |
| 4. Bà Trần Thị Anh Đào - Chuyên viên phòng TCLĐ | Thành viên |
| 5. Bà Hà Thị Mai Chi - Chuyên viên phòng TCKT Tcty: | Thành viên |

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

* Tính đến 17h00 ngày 16/3/2026 theo xác nhận của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam "VSDC":

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 2.159 cổ đông (trong đó có 07 tổ chức và 2.151 cá nhân trong nước; 01 cá nhân nước ngoài).

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 2.159 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết).

* Tính đến 08h00 ngày 22/04/2026 thời gian bắt đầu diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026: Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 14 người, sở hữu và đại diện cho 196.266.423 cổ phần, chiếm 98,133212 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Tại thời điểm 8 giờ 05 phút ngày 22/04/2026: Có thêm 01 cổ đông là cá nhân, sở hữu và đại diện theo ủy quyền hợp lệ đăng ký tham dự đại hội, đại diện cho 500 cổ phần, chiếm 0,000250% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Tới thời điểm này, Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 15 người, sở hữu và đại diện cho 196.266.923 cổ phần, chiếm 98,133462% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Tại thời điểm 8 giờ 37 phút ngày 22/04/2026: Có thêm 05 cổ đông là cá nhân, sở hữu và đại diện theo ủy quyền hợp lệ đăng ký tham dự đại hội, đại diện cho

21.010 cổ phần, chiếm 0,010505% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Tới thời điểm này, Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 20 người, sở hữu và đại diện cho 196.287.933 cổ phần, chiếm 98,143967% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Tại thời điểm 10 giờ 15 phút ngày 22/04/2026: Có thêm 01 cổ đông là cá nhân, sở hữu và đại diện theo ủy quyền hợp lệ đăng ký tham dự đại hội, đại diện cho 100 cổ phần, chiếm 0,000050% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP. Tới thời điểm này, Số đại biểu là cổ đông và đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ là 21 người, sở hữu và đại diện cho 196.288.033 cổ phần, chiếm 98,144017% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

Danh sách các cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ đính kèm Biên bản này.

Biên bản này được lập vào hồi 08 giờ 05 phút và lập bổ sung vào 08 giờ 37 phút, 10 giờ 15 phút ngày 22 tháng 4 năm 2026./.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Loan

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Kèm theo Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông ngày 22/4/2026)

Số TT	Họ và tên	Mã cổ đông	Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP	Số CP được ủy quyền	Tổng số CP biểu quyết	Tỷ lệ	Chữ ký
1	Tập đoàn CN Thun - Khoáng sản Việt Nam	KSV2158	5700100256	21/10/2014	Phòng đăng ký kinh doanh thành phố Hà Nội	196.117.900		196.117.900	98,058950	
	Ông Nguyễn Văn Hải đại diện 100% phần vốn góp						196.117.900			
2	Vũ Ngọc Quý	KSV2051	035083010028	29/07/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		36.964	36.964	0,018482	
3	Đinh Ngọc Duy	KSV2111	015081014332	17/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		30.596	30.596	0,015298	
4	Phạm Doanh Hoàn	KSV1321	010083003806	25/10/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1.000	16.800	17.800	0,008900	
5	Nguyễn Xuân Thành	KSV1249	038082031139	17/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	1.100	21.285	22.385	0,011193	
6	Trần Trọng Quỳnh	KSV2077	010082007838	11/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		7.580	7.580	0,003790	
7	Lương Thị Minh Huệ	KSV1416	004174000884	24/7/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		3.800	3.800	0,001900	
8	Nguyễn Thị Thúy Nga	KSV1689	037176007745	10/7/21	Cục cảnh sát QLHC về TTXH		2.700	2.700	0,001350	
9	Trần Huy Mạnh	KSV1566	025085015628	13/05/2025	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	2.600		2.600	0,001300	
10	Vì Thị Hải Yến	KSV1810	063108344	12/05/2017	Cục CS	2.000		2.000	0,001000	
11	Nguyễn Văn Oanh	KSV1219	034074025414	11/8/21	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	2.000		2.000	0,001000	
12	Nguyễn Văn Tú	KSV844	030084000700	24/07/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	2.000		2.000	0,001000	
13	Khuất Thị Minh	KSV304	1183035271	07/01/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	100		100	0,000050	
14	Trần Văn Hiếu	KSV1622	038098005838	14/09/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	110		110	0,000055	
	Tổng cộng							196.244.325	98,122163	

Số TT	Họ và tên	Mã cổ đông	Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP	Số CP được ủy quyền	Tổng số CP biểu quyết	Tỷ lệ	Chữ ký
15	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ LINH SƠN	KSV2.1	2803179622	16/07/2025	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	17.988		17.988	0,008994	<i>1/lien</i>
	Tổng cộng							196.266.523	98,133262	

16 Đàm Quang Vinh KSV2019
031074007124

500

R Ủy quyền: *Hồng Anh Trang*

17 Đỗ Văn Quý KSV2108 00109313158

9.500

ĐV

18 Lê Hồng Kỳ KSV422 044083008746

10

Q Ủy quyền: *Tiến Đức Dương*

19 Nguyễn Đình Dũng KSV860 001084029259

2400

B

20 Lê Ngọc Khiêm KSV337 026083002547

9000

21 Nguyễn Thị Kim Ngân KSV1088 019300002273

100

Ngân

Tổng cộng	196.288.033	98,144017
------------------	-------------	-----------

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Hôm nay, vào hồi 10h ngày 22/4/2026 tại Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản – TKV; số 193 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã bầu Ban Kiểm tra kết quả biểu quyết gồm các thành viên:

- | | | | |
|--------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1. Ông | Nguyễn Thanh Long | Phó Trưởng phòng KP - Tcty | Trưởng ban |
| 2. Ông | Lê Thanh Tùng | CV phòng TCKT - Tcty | Thành viên |
| 3. Bà | Nguyễn .T. Vân Anh | CV phòng TCKT - Tcty | Thành viên |
| 4. Bà | Nguyễn Ngọc Diệp | CV phòng KP – Tcty | Thành viên |
| 5. Ông | Đỗ Hoàng Thái | CV phòng Cơ điện - Tcty | Thành viên |

Ban Kiểm tra kết quả biểu quyết đã tiến hành kiểm tra phiếu bầu cử BKS Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 của các cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP với kết quả như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 200.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia ĐH: 196.287.933 cổ phần

1. Danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

- Ông Nguyễn Quang Quảng – Phó trưởng ban kiểm soát nội bộ TKV.

2. Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu phát ra: 20 phiếu
- Số phiếu thu vào: 20 phiếu
- Số phiếu hợp lệ: 20 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

3. Kết quả kiểm phiếu:

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Số TT	Họ và tên	Số phiếu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Quang Quảng	196.285.533	99,998

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và số lượng căn bầu đã được Đại hội biểu quyết thông qua, đồng chí Nguyễn Quang Quảng trúng cử vào thành viên BKS Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP nhiệm kỳ 2025-2030

Biên bản này được lập thành 03 bản, thông qua Đại hội lúc 11h00' ngày 22 tháng 4 năm 2026.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

(Chữ ký và họ tên)



NGUYỄN VĂN HẢI

T/M BAN KIỂM PHIẾU

(Chữ ký và họ tên trưởng ban)



Nguyễn Thanh Long

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM TRA KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ sáu được ban hành kèm theo Quyết định số 380/QĐ-VIMICO ngày 03/05/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;
- Căn cứ Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Hôm nay, vào hồi 11h30' ngày 22/04/2026 tại Trụ sở Tổng công ty Khoáng sản – TKV; Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội, ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã bầu Ban Kiểm tra kết quả biểu quyết gồm các thành viên:

- | | | | |
|--------|--------------------|----------------------------|------------|
| 1. Ông | Nguyễn Thanh Long | Phó Trưởng phòng KP - Tcty | Trưởng ban |
| 2. Ông | Lê Thanh Tùng | CV phòng TCKT - Tcty | Thành viên |
| 3. Bà | Nguyễn .T. Vân Anh | CV phòng TCKT - Tcty | Thành viên |
| 4. Bà | Nguyễn Ngọc Diệp | CV phòng KP – Tcty | Thành viên |
| 5. Ông | Đỗ Hoàng Thái | CV phòng Cơ điện - Tcty | Thành viên |

Ban Kiểm tra kết quả biểu quyết đã tiến hành kiểm tra kết quả biểu quyết về các nội dung thông qua tại ĐHĐCĐ của các cổ đông có mặt và đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP với kết quả như sau:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA:

1. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ:

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thê biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.266.923 phiếu/ 196266.923 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 196.266.923 phiếu/ 196.266.923 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 196.266.923 phiếu/ 196.266.923 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Chương trình ĐHĐCĐ đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ:

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.266.923 phiếu/ 196.266.923 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 196.266.923 phiếu/ 196.266.923 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu tán thành: 196.266.923 phiếu/ 196.266.923 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
 - Số phiếu không tán thành: 0
 - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

3. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2025:

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
 - Số phiếu không tán thành: 0
 - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ

4. Thông qua kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, kế hoạch SXKD, ĐTXD của Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐC.

5. Thông qua BCTC mẹ, BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, BCTC mẹ, BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2025

Phương án 1: Chia cổ tức 119% và trích lập các quỹ.

Kết quả biểu quyết:

* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 0 phiếu/ 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 0 phiếu/ 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 0 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 0%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Phương án 2: Chia cổ tức bằng cổ phiếu 50% và chia cổ tức bằng tiền 40,5%

* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2025 bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu 50% và chia cổ tức bằng tiền 40,5% đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

7. Thông qua Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, nội dung thực hiện tiền lương, thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ

8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 phương hướng nhiệm vụ năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

9. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và nội dung liên quan hoạt động năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
 - Số phiếu không tán thành: 0
 - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định báo cáo tài chính và nội dung liên quan hoạt động năm 2025 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ

10. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
 - Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, nội dung lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

11. Thông qua Đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty Khoáng sản – TKV giai đoạn 2026 – 2030.

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
 - Số phiếu không tán thành: 0
 - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, việc thay Đề án tái cơ cấu lại Tổng công ty Khoáng sản – TKV giai đoạn 2026 – 2030 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

12. Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
 - Số phiếu không tán thành: 0
 - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ

13. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
- Số phiếu không tán thành: 0
- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Điều lệ Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP sửa đổi, bổ sung lần thứ bảy đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

14. Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu tán thành: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
 - Số phiếu không tán thành: 0
 - Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, nội dung tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ

15. Thông qua Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2026 giữa Tổng công ty Khoáng sản – TKV với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (trừ cổ đông TKV)

Kết quả biểu quyết:

- * Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết
- * Tỷ lệ biểu quyết:
 - Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 170.133 phiếu/ 170.133 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu hợp lệ: 170.133 phiếu/ 170.133 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp
 - Tổng số phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu tán thành 170.133 phiếu/ 170.133 phiếu, đạt tỷ lệ 100%
 - Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản năm 2026 với TKV đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

16. Thông qua trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV;

Kết quả biểu quyết:

* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

* Tỷ lệ biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu hợp lệ: 196.288.033 phiếu/ 196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu tán thành 196.288.033 phiếu/196.288.033 phiếu, đạt tỷ lệ 100%

- Số phiếu không tán thành: 0

- Số phiếu không có ý kiến: 0

Như vậy, việc trích Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2026 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã được thông qua với tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM TRA KQ BIỂU QUYẾT

1. Ông: Nguyễn Thanh Long

Trưởng ban



2. Ông: Lê Thanh Tùng

Thành viên



3. Bà: Nguyễn .T. Vân Anh

Thành viên



4. Bà: Nguyễn Ngọc Diệp

Thành viên



5. Ông: Đỗ Hoàng Thái

Thành viên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

01. Họ và tên: **NGUYỄN QUANG QUẢNG** Giới tính: *Nam*.
02. Ngày tháng năm sinh: *04/12/1980*. Nơi sinh: *Nhân Thắng, Gia Bình, Bắc Ninh*.
03. Quốc tịch: *Việt Nam*. Dân tộc: *Kinh*.
04. Số CMND/CCCD: *027080000565* Cấp ngày *19/4/2022*; Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*.
05. Địa chỉ thường trú: *275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội*.
06. Số điện thoại liên lạc: Địa chỉ Email:
07. Trình độ văn hoá: *12/12*.
08. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: *Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế hoạch; Thạc sỹ kinh doanh và quản lý; Kỹ sư Kỹ thuật mỏ, chuyên ngành kỹ thuật mỏ*
09. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: *Phó Trưởng ban Kiểm soát nội bộ - Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam*.
10. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: *Không có*.
11. Số Cổ phần nắm giữ: *0 cổ phần*, chiếm *0 % vốn điều lệ*, trong đó:
- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: *0 cổ phần*.
- Cá nhân sở hữu: *0 cổ phần*.
12. Các cam kết nắm giữ (nếu có): *Không*
13. Danh sách người có liên quan của người khai: *Phụ lục kèm theo bản cung cấp thông tin*
14. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không có*.
15. Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *Không có*.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Quang Quảng

Phụ lục

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI KHAI

(Kèm theo bản cung cấp thông tin)

Stt	Mã C K	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Quang Quảng			Thành viên BKS	CCCD	027080000565	19/4/2022	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn – Park City Hà Nội, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội						
2		Nguyễn Quang Quyền			Bố đẻ	CCCD	027053000612	1/4/2021	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Nhân Thắng- Gia Bình-Bắc Ninh						
3		Nguyễn Thị Hoa			Mẹ đẻ	CCCD	027156000740	1/4/2021	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Nhân Thắng- Gia Bình-Bắc Ninh						

Stt	Mã C K	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4		Nguyễn Vĩnh Ngọc			Bố vợ	CCCD	022053000873	11/3/2021	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Hạ Long- Quảng Ninh						
5		Bùi Thị Lan			Mẹ vợ	CCCD	022156001233	25/4/2021	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Hạ Long- Quảng Ninh						
6		Nguyễn Thị Hồng Cẩm			Vợ	CCCD	022179001069	7/10/2022	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn – Park City Hà Nội, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội						
7		Nguyễn Quang Tùng			Con đẻ	CCCD	022205001610	30/7/2020	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn – Park City Hà Nội, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội						

Stt	Mã C K	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8		Nguyễn Hồng Anh Thư			Con đẻ	CCCD	022308000873	17/4/2023	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn – Park City Hà Nội, Phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội						
9		Nguyễn Thị Quỳn			Em gái ruột	CCCD	027182004677	20/4/2021	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Vạn Ninh- Gia Bình- Bắc Ninh						
10		Nguyễn Quang Quỳn			Em trai ruột	CCCD	027088000423	11/8/2021	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Hạ Long- Quảng Ninh						
11		Nguyễn Thị Quỳn			Em dâu	CCCD	027191000741	11/8/2021	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Hạ Long- Quảng Ninh						

Stt	Mã C K	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
12		Nguyễn Sỹ Huyện			Em rể	CCCD	027074003385	20/4/2021	Cục cảnh sát QL và TT xã hội	Vạn Ninh- Gia Bình- Bắc Ninh						